TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15-11-2023
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh L.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Nh.

2. Ông Lý Quốc Tr.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Q – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện M.

Trong ngày 15 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 100/2023/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023, về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐST- HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Ngọc H, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện M, tỉnh LA.

Bị đơn: Ông Dương Hoàng D, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện M, tỉnh LA.

Bà H có mặt; ông D vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời trình bày trong quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Phan Thị Ngọc H trình bày:

Bà Phan Thị Ngọc H và ông Dương Hoàng D có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (UBND) năm 2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng về sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn về nhiều mặt, thường xuyên bất đồng quan điểm. Nguyên nhân là ông D không lo làm ăn. Bà H phát hiện ông D có biểu hiện sa vào tệ nạn xã hội và quan hệ tình cảm với người khác. Mâu thuẫn xảy ra thời gian dài, hai bên không giải quyết được. Bà H xét thấy vợ chồng mâu

thuẫn trầm trọng, hai bên không còn tình cảm với nhau nên bà H yêu cầu được ly hôn. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bà H trình bày việc ông D không đồng ý tham gia tố tụng. Bà H có đơn xin không tiến hành hòa giải.

Tại phiên tòa, bà H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bà H đồng ý công khai bản án trên cổng thông tin điện tử Tòa án.

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông D không đến Tòa án, không có thể hiện ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*:* Bà Phan Thị Ngọc H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Dương Hoàng D nên quan hệ pháp luật trong vụ án là ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Ông D cư trú tại ấp T, xã T, huyện M, tỉnh LA nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Về việc giải quyết vắng mặt ông D**:** Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, ông D vắng mặt nên căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt ông D.

[3]. Về hôn nhân: Bà Phan Thị Ngọc H và ông Dương Hoàng D xác lập quan hệ vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện M, tỉnh LA nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp, áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình để giải quyết.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của bà H**:**

[4.1]. Về yêu cầu ly hôn: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng nhưng ông D không đến Tòa án mà không có lý do, thể hiện ý chí ông D không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Bà H xác định không còn tình cảm với ông D và cương quyết ly hôn. Điều này thể hiện mâu thuẫn giữa bà H và ông D là có thật và trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông D.

[4.2]. Về con chung: Bà H trình bày không có con chung nên Tòa án tạm thời ghi nhận ý kiến bà H về việc không có con chung.

[4.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Bà H trình bày không có, ông D không có ý kiến, cũng không có ai yêu cầu về nợ chung nên Tòa án tạm thời ghi nhận ý kiến bà H về việc không có tài sản chung, nợ chung.

[5]. Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc H phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Phan Thị Ngọc H đối với ông Dương Hoàng D.

1. Về hôn nhân: Bà Phan Thị Ngọc H được ly hôn với ông Dương Hoàng D.

2. Về con chung, Tòa án ghi nhận tạm thời ý kiến của bà Phan Thị Ngọc H về việc không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án ghi nhận tạm thời ý kiến của bà Phan Thị Ngọc H về việc không có tài sản chung, nợ chung.

4. Về án phí: Bà Phan Thị Ngọc H phải chịu án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, chuyển số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai số 0008634 ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M sang thi hành án phí, bà H đã nộp đủ án phí.

5. Bà Phan Thị Ngọc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Ông Dương Hoàng D có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày tòa án niêm yết bản án.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh LA;
- VKSND tỉnh LA;
- VKSND huyện M;
- CC.THADS huyện M;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh L